

Số: 11924/BTC-CST

V/v thuế GTGT và thuế xuất khẩu của vật tư,
thiết bị cho các dự án tại Lào

Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2012

Kính gửi: Ban Quản lý Dự án các Công trình xây dựng
của Đảng ở Trung ương.

Trả lời công văn số 49-CV/BQL ngày 21/5/2012 và công văn số 56-CV/BQL ngày 12/6/2012 của Ban QLDA các CTXD của Đảng ở Trung ương đề nghị hướng dẫn về thuế GTGT và thuế xuất khẩu của vật tư, thiết bị cho các dự án tại Lào. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Hướng dẫn về chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

a) Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT kể từ ngày 01/01/2009 đến ngày 29/02/2012:

- Theo quy định tại khoản 1 Mục II Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì: *“Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình của doanh nghiệp chế xuất; hàng bán cho cửa hàng bán hàng miễn thuế; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% nêu tại tại điểm 1.3 Mục này.”*

- Theo quy định tại tiết d.3, d.4 điểm 1.3 khoản 1 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì:

“d.3. Hàng hoá, vật tư do doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài thì thủ tục hồ sơ để doanh nghiệp Việt Nam thực hiện công trình xây dựng tại nước ngoài được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu.

- Hàng hoá, vật tư xuất khẩu phải phù hợp với Danh mục hàng hoá xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài do Giám đốc doanh nghiệp Việt Nam thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài phê duyệt.

- Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu (trường hợp uỷ thác xuất khẩu).

d.4. Hàng hoá, vật tư do cơ sở kinh doanh trong nước bán cho doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài và thực hiện giao hàng hoá tại nước ngoài theo Hợp đồng ký kết thì thủ tục hồ sơ để cơ sở kinh doanh trong nước bán hàng thực hiện khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá xuất khẩu phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu có xác nhận thực xuất của cơ quan hải quan;

- Hàng hoá, vật tư xuất khẩu phải phù hợp với Danh mục hàng hoá xuất khẩu để công trình xây dựng ở nước ngoài do Giám đốc doanh nghiệp Việt Nam thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài phê duyệt.

- Hợp đồng mua bán ký giữa cơ sở kinh doanh trong nước và doanh nghiệp Việt Nam thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài, trong đó có ghi rõ về điều kiện giao hàng, số lượng, chủng loại và trị giá hàng hoá;

- Hợp đồng uỷ thác (trường hợp uỷ thác xuất khẩu);

- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng;

- Hoá đơn GTGT bán hàng hoá.”.

b) Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT kể từ ngày 01/3/2012 trở đi:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT: “Hàng hoá, dịch vụ được người nộp thuế tại Việt Nam cung cấp ở ngoài Việt Nam, trừ hoạt động vận tải quốc tế mà chặng vận chuyển có điểm đi và điểm đến ở nước ngoài; Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ (trừ các dịch vụ xuất khẩu) mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam thì dịch vụ này phải chịu thuế giá trị gia tăng đối với phần giá trị hợp đồng thực hiện tại Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hoá nhập khẩu”.

- Theo quy định tại khoản 10 Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 thì: Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Thông tư này được khấu trừ toàn bộ.

c) Ngoài ra, theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài thì:

“1. Hàng hoá là máy móc, thiết bị, bộ phận rời và vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu (trừ tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến thành sản phẩm khác) xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài được áp dụng thuế giá trị gia tăng với thuế suất 0%, được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như hàng hoá xuất khẩu theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hàng hoá xuất khẩu quy định tại khoản này để được khấu trừ thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào phải đáp ứng các điều kiện về thủ tục, hồ sơ như quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Riêng điều kiện hợp đồng bán hàng hoá ký với nước ngoài và chứng từ thanh toán tiền hàng hoá được thay bằng Danh mục hàng hoá xuất khẩu để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài do doanh nghiệp tự kê khai (ghi cụ thể: chủng loại, số lượng và trị giá hàng hoá)...”.

2. Hướng dẫn về chính sách thuế xuất khẩu

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ thì "*Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam*" là đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Theo Danh mục biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 157/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 có 111 nhóm mặt hàng có tên trong danh mục nên khi xuất khẩu phải áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu cụ thể quy định tại danh mục, đề nghị Ban QLDA các công trình xây dựng của Đảng ở Trung ương đối chiếu với Danh mục biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 157/2011/TT-BTC để thực hiện. Trường hợp các mặt hàng, vật tư, thiết bị xuất khẩu không có tên trong Danh mục biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 157/2011/TT-BTC thì khi xuất khẩu sẽ áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu là 0% theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 157/2011/TT-BTC.

c) Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định hàng hóa xuất khẩu trong trường hợp sau đây được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: "*Hàng hoá tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm; máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định. Hết thời hạn hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm hoặc kết thúc công việc theo quy định của pháp luật thì đối với hàng hoá tạm xuất phải được nhập khẩu trở lại Việt Nam, đối với hàng hoá tạm nhập phải tái xuất ra nước ngoài*". Thủ tục miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính.

d) Ngoài ra, trường hợp mặt hàng, vật tư, thiết bị xuất khẩu sang Lào phải nộp thuế xuất khẩu theo quy định mà có lý do đề nghị miễn thuế hợp lý thì Ban QLDA có văn bản đề nghị đề Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét miễn thuế xuất khẩu theo quy định tại khoản 20 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP "*Đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan và các trường hợp khác, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với từng trường hợp*".

Bộ Tài chính trả lời đề quý Cơ quan được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHQ;
- Các Vụ: I, HTQT, PC;
- Lưu: VT, CST (P_{XNK}).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



★ Lưu Đức Huy